

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

* Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, hàng hoá:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật của các loại vật liệu thi công chính dự kiến sử dụng cho công trình như sau: Cát, đá, xi măng, gạch xây các loại, sắt thép, cáp phối đa dẫn, bê tông nhựa, ống công BTCT, thiết bị điện chiếu sáng và một số vật tư khác.	- Trình bày đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật cũng như nguồn gốc xuất xứ của các loại vật liệu thi công chính dự kiến sử dụng cho công trình. - Có cam kết cung cấp đầy đủ các loại vật liệu chính phục vụ thi công.	Đạt
	- Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của các loại hàng hoá, thiết bị đề xuất cho gói thầu theo yêu cầu tại Chương V. E-HSMT: - Thiết bị hệ thống xử lý nước thải - Thiết bị trạm biến áp	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT - Nhà thầu có bảng đề xuất về kỹ thuật đối tất cả các hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu, nêu đầy đủ tên nhãn hiệu, ký mã hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật của hàng hóa. <i>(có bảng so sánh thông số kỹ thuật giữa hàng hoá chào thầu và thông số kỹ thuật của hàng hoá nêu trong E-HSMT thể hiện đáp ứng yêu cầu hoặc tốt hơn)</i> - Cung cấp catalog kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất đối với tất cả các loại thiết bị, hàng hoá (không bao gồm phụ kiện)	Đạt
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu tất cả các tiêu chí nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu một trong các tiêu chí nêu trên	Không đạt

2. Hệ thống tổ chức và giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Sơ đồ tổ chức hiện trường	- Có đầy đủ các bộ phận quản lý tiến độ, bộ phận kỹ thuật, hành chính kế toán, quản lý chất lượng, vật tư, máy móc thiết bị, an ninh và môi trường, các đội, tổ thi công tương đương với quy mô của dự án.	Đạt
	- Không có sơ đồ hoặc sơ đồ thiếu bộ phận.	Không đạt
2.2. Thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường	- Có thuyết minh sơ đồ đầy đủ, nêu rõ được nhiệm vụ của các bộ phận nhà thầu đề xuất	Đạt
	- Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ, không nêu rõ được nhiệm vụ của các bộ phận nhà thầu đề xuất	Không đạt
2.3. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	- Có giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng công trường thể hiện đầy đủ các các yếu tố: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	- Không có giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng công trường hoặc không thể hiện đầy đủ các các yếu tố: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.4. Biện pháp thi công các hạng mục theo hồ sơ thiết kế và Yêu cầu về kỹ thuật tại chương V. E-HSMT, bao gồm: + Thi công hạng mục san nền + Thi công hạng mục đường giao thông nội bộ, bãi đỗ	- Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ các hạng mục chính phù hợp với quy mô thiết kế và các tiêu chuẩn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế. - Nhà thầu có văn bản cam kết đáp ứng và phải nêu cụ thể các giải pháp kỹ thuật khi vận chuyển hàng hóa đến nơi giao hàng không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa trong Bản cam kết; - Xây dựng biện pháp tổ chức vận chuyển, cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế đáp ứng kế hoạch cung cấp theo đúng tiến độ đề ra.	Đạt

xe + Thi công hệ thống cấp, thoát nước + Thi công hệ thống điện (Cấp điện, điện chiếu sáng, điện thông tin liên lạc) + Cung cấp và trồng cây xanh + Cung cấp và lắp đặt thiết bị trạm biến áp + Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống xử lý nước thải	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu tất cả các tiêu chí nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu một trong các tiêu chí nêu trên	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 360 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 360 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	- Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 360 ngày	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị, vật tư và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	- Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu	- Có Biểu tiến độ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	- Không có Biểu tiến độ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không	Không đạt

của E-HSMT	khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu tất cả các tiêu chí nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu một trong các tiêu chí nêu trên	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công công trình.	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu và hiện trạng xây dựng của dự án.	Đạt
	- Không có biện pháp bảo đảm chất lượng phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu hoặc không khả thi với hiện trạng xây dựng của dự án.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu và hiện trạng xây dựng của dự án	Đạt
	- Không có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu hoặc không khả thi với hiện trạng xây dựng của dự án.	Không đạt
4.3. Khả năng thích ứng về địa lý của hàng hoá thiết bị	- Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Đạt
	- Không có cam kết hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Không đạt
4.4. Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	- Cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	- Không có cam hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu tất cả các tiêu chí nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu một trong các tiêu chí nêu trên	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng xây dựng của dự án	- Có biện pháp an toàn lao động phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng xây dựng của dự án	Đạt
	- Không có biện pháp an toàn lao động phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không khả thi với hiện trạng xây dựng của dự án	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng xây dựng của dự án	- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng xây dựng của dự án	Đạt
	- Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không khả thi với hiện trạng xây dựng của dự án	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng xây dựng của dự án	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng xây dựng của dự án	Đạt
	- Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không khả thi với hiện trạng xây dựng dự án	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu tất cả các tiêu chí nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu một trong các tiêu chí nêu trên	Không đạt

6. Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Thời gian bảo hành	- Có đề xuất thời gian bảo hành toàn bộ công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	- Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng cho toàn bộ hàng hóa của gói thầu (nhưng không thấp hơn	

	<p>thời gian bảo hành của nhà sản xuất).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa liên tục sự cố trong vòng 30 ngày mà không khắc phục được phải đổi thiết bị mới. 	
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
6.2. Kế hoạch bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> - Có thời gian bảo trì là ≥ 2 lần/năm và cam kết bảo trì miễn phí cho toàn bộ hàng hóa trong thời gian bảo hành. - Có cam kết nhận ký hợp đồng bảo trì sau thời gian bảo hành nếu chủ đầu tư yêu cầu. - Có cam kết khắc phục sự cố của hàng hóa, thiết bị trong thời gian ≤ 48 giờ (giờ hành chính) kể từ khi được thông báo. 	Đạt
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
6.3. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu từ 01/01/2022 trở lại đây	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng từ 01/01/2022 trở lại đây không vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. 	Đạt
	- Không có cam kết hoặc vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt

7. Chất lượng hàng hóa

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Tính hợp pháp của hàng hoá	- Cam kết hàng hoá dự thầu phải mới 100%, phải có xuất xứ rõ ràng và hợp pháp, được sản xuất từ năm 2024 trở về sau	Đạt
	- Không cam kết hoặc có cam kết nhưng không đúng hoặc không đầy đủ nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
7.2. Xuất xứ và chất lượng của hàng hóa thiết bị	<p><i>- Đối với hàng hóa nhập khẩu:</i></p> <p>Có cam kết cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin - CO) và có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại; + Chứng nhận chất lượng (Certificate of Quality - CQ) do Hãng sản xuất cấp (bản chính hoặc bản sao chứng thực hợp lệ). <p><i>- Đối với các loại thiết bị, vật tư sản xuất trong nước:</i></p> <p>Có cam kết cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp giấy chứng nhận xuất xưởng vào 	Đạt

	thời điểm giao hàng. + Cung cấp giấy Chứng nhận chất lượng do Hãng sản xuất cấp (bản chính hoặc bản sao chứng thực hợp lệ).	
	Không cam kết hoặc có cam kết nhưng nội dung không đầy đủ, không đúng nội dung.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.